

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thản
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh C, sinh năm: 1991, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng D (chết) và bà Võ Trần Thị Mai T; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-12-2020, đến ngày 19-12-2020 bị tạm giam cho đến nay. (có mặt).

2. Nguyễn Trọng N, sinh ngày 17-12-2001, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kim A; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-12-2020, đến ngày 19-12-2020 bị tạm giam cho đến nay. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo C và N là các đối tượng nghiện ma túy. Nên khoảng 21 giờ ngày 12-12-2020, bị cáo N rủ bị cáo C mỗi người hùn 250.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 70C1-059.79 chở bị cáo N đến khu vực ấp C, xã T, huyện G, mua 02 bạch ma túy giá 500.000 đồng của người nam không rõ lý lịch, rồi bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo N đến quán Karaoke A thuộc ấp P, xã P, huyện G. Tại đây, bị cáo C lấy 01 bạch ma túy đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi hàn kín miệng bạch ma túy lại bỏ vào túi da hiệu Lata. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo N và bị cáo C chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện G bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ 01 ống thủy tinh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 túi da hiệu Lata bên trong có 02 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M).

Quá trình điều tra, các bị cáo C và N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 1949 ngày 14-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bạch nylon màu trắng và 01 ống thủy tinh được niêm phong (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3618 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo C và N không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSGD ngày 02 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Anh C mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; Nguyễn Trọng N mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 12-12-2020, các bị cáo N và C mỗi người hùn 250.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Nên bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 70C1-059.79 chở bị cáo N đến khu vực ấp C, xã T, huyện G, mua 02 bạch ma túy giá 500.000 đồng của người thanh niên không rõ lý lịch, xong các bị cáo đến quán Karaoke A thuộc ấp P, xã P, huyện G. Tại đây, bị cáo C lấy 01 bạch ma túy đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, hàn kín miệng bạch ma túy lại bỏ vào túi da hiệu Lata. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi các bị cáo N và C chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện G bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ 01 ống thủy tinh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 túi da hiệu Lata bên trong có 02 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3618 gam. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo C và N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không tuân thủ. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại

tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo N là người rủ rê, còn bị cáo C là người biết địa điểm bán ma túy, đồng thời hai bị cáo đều thỏa thuận với nhau hùn tiền để mua chất ma túy về sử dụng chung không có sự phân hóa tội phạm nên các bị cáo phải chịu mức án ngang nhau.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Riêng bị cáo C là bộ đội phục viên;

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1949/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T mẫu vật hoàn lại sau khi giám định có khối lượng 0,231 gam là chất ma túy (Methamphetamine) nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 354492096625398 đã qua sử dụng dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yanmaha loại Exciter màu đỏ đen, biển số 70C1-059.79 là của bị cáo C các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh dương, số IMEI: 355646070997128 đã qua sử dụng của bị cáo C; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Seerri: R9AM802CA0J đã qua sử dụng bị nứt màn hình của bị cáo N không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả cho các bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 túi da màu nâu hiệu Lata là vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 2.400.000 đồng của bà A nhờ bị cáo N đóng hụi nhưng bị cáo N chưa đóng không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả cho bà A là có căn cứ.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo C và N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh C và Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Anh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2020.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1949/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T mẫu vật hoàn lại sau khi giám định có khối lượng 0,231 gam là chất ma túy (Methamphetamine) và 01 túi da màu nâu hiệu Lata.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 354492096625398 đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yanmaha loại Exciter màu đỏ đen, biển số 70C1-059.79, số khung: 5P10CY050818, số máy: 55P1050829, dung tích xilanh 134 cm³ (đã qua sử dụng).

Tuyên trả cho các bị cáo: C 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu xanh dương, số IMEI: 355646070997128 đã qua sử dụng; N 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Seerri: R9AM802CA0J đã qua sử dụng bị nứt màn hình.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Kim A 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Anh C và Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài

